



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 24/08/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.3	20:05	00:00	↗
3.4	03:02	06:15	↘
2	08:24	12:00	↗
3.5	13:41	17:00	↘
0.4	20:39	00:30	↗
3.4	03:23	06:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến	SITC INCHON	9	162	13,267	H25 - TCHP	01:30	SR	01-CSG98
2	Thịnh	MAERSK VARNA	9.7	180	20,927	P/s3 - CL7	02:00	//0500	A5-CSG99
3	Khái	KANWAY LUCKY	9.4	172	18,526	P/s3 - CL1	01:30	//0500	A5-A9
4	Hoàn - T.Cần	CUL HUANGPU	7.7	144	8,306	P/s3 - BNPH	01:30	//0000. KTSH HT N.Trường	A1-08
5	P.Thùy - H.Thanh	STARSHIP JUPITER	9.1	197	27,997	P/s3 - CL4-5	09:00	//1200	A1-A2
6	P.Tuấn	MAERSK NORBERG	10	172	25,514	P/s3 - CL4	08:00	//1100	A1-A2
7	Đ.Long - Đức	MAERSK JIANGYIN	10.2	222	28,007	P/s3 - CL5	11:30	//1300	A6-A9
8	N.Thanh	STARSHIP PEGASUS	9.9	173	20,920	P/s3 - BNPH	07:30	//0930	A2-A5
9	Chương	HANSA BREITENBURG	11	176	18,335	P/s3 - BP7	12:00	Thả neo, tăng cường dây	A6-A9
10	Quyết - Hồng	INCRES	9.5	172	19,035	P/s3 - CL3	12:00	//1500. KTSH HT Duy	A2-A5
11	Tân - N.Hiến	SITC HANSHIN	9.2	172	17,119	P/s3 - CL7	01:30	//2330	A1-08
12	P.Cần - M.Cường	EVER OCEAN	8.5	195	29,116	P/s3 - CL4-5	02:00	Cano DL	
13	M.Hải	RSS PERSISTENCE	6.5	141	6,500	CR - P/S	10:30		
14	Trung - M.Hùng	SITC CHENMING	9.5	186	29,232	P/s3 - CL4	20:30	Cano DL, ĐX, //2300	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn - Th.Hùng	COSCO DEVELOPMENT	12.5	366	141,823	P/s3 - CM4	06:00	Y/c MP-VTX	SF1-SK1-ST2
2	K.Toàn - N.Minh	WAN HAI A12	12.5	335	122,045	CM2 - P/s3	14:30	MP	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat

1	V.Hoàng	SITC SHENGDE	8.1	172	18,820	CL7 - P/s3	05:00	LT	A5-08
2	M.Tùng	INSIGHT	8.2	172	17,888	CL1 - P/s3	04:30	LT	A5-A9
3	Kiên	BALTRUM	9.1	172	18,491	BNPH - P/s3	09:30	LT	A1-A6
4	Đ.Toản	EVER OMNI	10.3	195	27,025	CL4-5 - P/s3	11:30	LT	A6-A9
5	Nhật	KMTC INCHEON	8.4	173	17,933	CL4 - P/s3	11:00	LT	A1-A2
6	Son	WAN HAI 359	9.5	204	30,519	CL5 - P/s3	13:00	LT	A6-A9
7	H.Trường - N.Dũng	BUXMELODY	8.7	216	28,050	CL3 - P/s3	13:30	LT	A6-A9
8	Uy	SITC INCHON	8.4	162	13,267	TCHP - H25	15:30	SR	01-CSG98
9	Duyệt - Tín	MAERSK NORBERG	8.6	172	25,514	CL4 - P/s3	23:00		A1-A2
10	Nghị - V.Dũng	MAERSK VARNA	10	180	20,927	CL7 - P/s3	01:30		
11	Quang - Giang	STARSHIP PEGASUS	9.3	173	20,920	BNPH - P/s3	01:30	ĐX	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS